

Bản án số: 79/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 13/6/2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Út L, sinh năm 1976; thường trú: Số 145/20A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt;

- Bị đơn: Ông Võ Hoài P, sinh năm 1970; thường trú: Số 145/20A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2022, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lâm Thị Út L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Út L và ông Võ Hoài P sau thời gian quen nhau khoảng 06 năm thì tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 1998, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T A (nay là phường T, thành phố D), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 122/98 ngày 23/11/1998.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, yêu thương nhau, cùng nhau làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Đến khoảng năm 2000 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P thường xuyên ăn nhậu, khi say xin thì có hành vi đe dọa giết mẹ con bà L, sự việc xảy ra rất nhiều lần. Ông P thường ghen tuông mù quáng, luôn nghi ngờ bà L có quan hệ với

người khác nên uống rượu về kiếm chuyện gây gổ với bà L. Bà L vì thương các con nên cố gắng chịu đựng, mong ông P thay đổi nhưng càng ngày ông P càng quá đáng, không thay đổi. Thời gian đầu cha mẹ, anh chị em hai bên còn khuyên can, hòa giải khi vợ chồng mâu thuẫn nhưng sự việc xảy ra quá nhiều lần nên không còn ai giúp nữa. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng tuy còn sống chung nhà nhưng đã sống ly thân về mặt tình cảm, vợ chồng không còn ăn cơm chung, không ngủ chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau.

Nay bản thân bà L xác định không còn tình cảm với ông P, vợ chồng nếu tiếp tục chung sống thì không còn hạnh phúc, vì vậy bà L yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Võ Lâm Anh T, sinh ngày 18/5/2000 và Võ Lâm Anh T1, sinh ngày 04/9/2008. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Lâm Anh T1, không yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Võ Lâm Anh T hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Lâm Thị Út L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 23/5/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Võ Hoài P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Hoài P thống nhất với lời khai của bà Lâm Thị Út L về thời gian tìm hiểu, quá trình chung sống. Về mâu thuẫn vợ chồng thì ông P không thống nhất. Ông P xác định, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Bản thân ông P luôn yêu thương vợ con. Ông P thừa nhận bản thân có tật xấu là khi uống rượu say thì không kiềm chế được cảm xúc, đôi khi đã có những hành động không đúng với vợ. Đồng thời do yêu thương vợ quá nên có ghen tuông mặc dù ông P không có bằng chứng bà L quan hệ với người khác. Hiện nay ông P rất hối hận về việc mình đã làm, ông P đã xin lỗi bà L và hứa sẽ không tái phạm. Ông P hứa sẽ không tiếp tục uống rượu nữa để chăm sóc vợ con, bù đắp lại thời gian qua đã làm khổ bà L. Nay ông P xác định vẫn còn tình cảm với bà L, vợ chồng đã có thời gian dài gắn bó với nhau nên mong bà L cho cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, ông P không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông P có 02 con chung như bà Lâm Thị Út L trình bày là đúng. Do không đồng ý ly hôn nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung. Tuy nhiên, nếu bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn thì ông P để tự các con quyết định lựa chọn muốn chung sống với ai. Trường hợp Tòa án giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng thì ông P đồng ý cấp dưỡng theo mức bà L yêu cầu.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Võ Hoài P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tại Hội liên hiệp phụ nữ phường T, thành phố D thể hiện:* Bà Lâm Thị Út L không phải là hội viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, bà L không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Hội Liên hiệp phụ nữ phường T cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội Liên hiệp phụ nữ phường T không rõ nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa bà Lâm Thị Út L và ông Võ Hoài P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Bà Lâm Thị Út L và ông Võ Hoài P có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình tố tụng, bà L và ông P đều xác nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và hiện nay đang sống ly thân về mặt tình cảm nên có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng, bà L có yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Về con chung, bà L có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại bản tự khai cháu Võ Lâm Anh T1 cũng có nguyện vọng được ở chung với mẹ. Ông P đề tự các con quyết định lựa chọn muốn chung sống với ai nên yêu cầu của bà L về vấn đề nuôi dưỡng con chung là có căn cứ. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của bà L, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không tranh chấp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Út L và ông Võ Hoài P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T A (nay là phường T, thành phố D), tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 122/98 ngày 23 tháng 11 năm 1998 nên quan hệ hôn nhân của bà L và ông P là hợp pháp. Quá trình tố tụng, bà L và ông P đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trong thời gian dài, không thể hòa giải và vợ chồng đang sống ly thân về mặt tình cảm. Ông P xác định vẫn còn tình cảm với bà L nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc và để đạt được mục đích đó thì vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Ông P thừa nhận hiện nay do công việc nên bà L không thường xuyên về nhà mà ở lại luôn chỗ làm, ông muốn nói chuyện trao đổi với bà L nhưng gọi điện bà L không nhắc máy. Hiện nay ông P cũng chưa có phương án nào để hòa giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, chỉ chờ thời gian cho bà L thay đổi ý định. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà L và ông P là trầm trọng, bà L yêu cầu được ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống bà Lâm Thị Út L và ông Võ Hoài P có 02 con chung là Võ Lâm Anh T, sinh ngày 18/5/2000 và Võ Lâm Anh T1, sinh ngày 04/9/2008. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Anh T1; đối với con chung tên Anh T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông P nêu ý kiến tùy các con quyết định. Tại bản tự khai ngày 23/5/2022, cháu Võ Lâm Anh T1 có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, cháu T1 là con gái, đang tuổi trưởng thành, phát triển về tâm sinh lý do đó, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của con về mọi mặt cần giao cháu T1 cho bà L trực

tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà Lâm Thị Út L xác định chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là ý chí tự định đoạt của đương sự nên ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Lâm Thị Út L và ông Võ Hoài P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí: Bà Lâm Thị Út L phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Lâm Thị Út L được ly hôn với ông Võ Hoài P (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 122/98 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T A (nay là phường T, thành phố D), tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/11/1998).

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Võ Lâm Anh T1, sinh ngày 04/9/2008 cho bà Lâm Thị Út L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lâm Thị Út L về việc không yêu cầu ông Võ Hoài P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Lâm Thị Út L và ông Võ Hoài P đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Út L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số

0003855 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thành phố D (1);
- Chi cục THADS thành phố D (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thắm